

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 17-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Đình T**, sinh năm x, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình S, sinh năm X và bà Hoàng Thị L, sinh năm Y; có vợ là Dương Thị P, sinh năm 1984 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Lưu T Đ**, sinh năm x tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình T, sinh năm x và bà Lương Thị P, sinh năm x; có vợ là Nguyễn Tùng A, sinh năm x và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm x; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện

pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Đinh Duy N**, sinh năm x, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn T, sinh năm x (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm X; có vợ là Lê Thị L, sinh năm x (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Hoàng T H**, sinh năm 1985, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Gia K, sinh năm x và bà Ngô Thị N, sinh năm x; có vợ Vũ Thị T, sinh năm x (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Lưu Hoài N1**, sinh năm x, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Tiền Phong, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình A, sinh năm x (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm x; có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm x và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. **Đinh Xuân Q**, sinh năm x, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân C, sinh năm X và bà Lê Thị N, sinh năm x có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm X và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. **Lưu Đình Th**, sinh năm X, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình D, sinh năm x (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm X; có vợ là Hoàng Thị Hồng T, sinh năm X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. **Lưu Quốc T1**, sinh năm 1992, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông: Lưu Đình S, sinh năm X và bà Hoàng Thị L, sinh năm x; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm x và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. **Nguyễn Văn D**, sinh năm X, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm x và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm x; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm X và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại tầng 2 Nhà hàng N, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Lưu Đình T và 08 đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Quá trình điều tra, xác định: Trưa ngày 30/9/2021, Lưu Đình T cùng các đối tượng khác cùng làm công nhân tại Công ty G có tổ chức ăn uống, liên hoan tại tầng 2 nhà hàng N, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi liên hoan xong, T sang phòng bên cạnh thấy dưới nền nhà có bộ bát đĩa và 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá nên Lưu Đình T đã ngồi xóc cái cho các đối tượng còn lại tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. T quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là chẵn và lẻ, không quy định mức đặt tiền cược. Khi T mở bát ra nếu có hai quân vị hoặc cả bốn quân vị cùng một màu là chẵn thì người đặt tiền ở cửa chẵn thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua còn nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại là lẻ thì người đặt tiền ở cửa lẻ thắng. Nếu người nào thắng trong ván đó thì được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Số tiền các đối tượng đã dùng để đánh bạc: Lưu Đình T mang theo 3.400.000 đồng, đóng 200.000 đồng tiền ăn cho Lưu T Đ, số tiền còn lại 3.200.000 dùng để đánh bạc. Hoàng T H mang theo 900.000 đồng, đóng 200.000 đồng tiền ăn cho Lưu T Đ, số tiền còn lại 700.000 đồng dùng để đánh bạc. Đình Xuân Q khai mượn của Lưu T Đ 500.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng một vài ván, lấy 200.000 đồng đóng tiền ăn cho Lưu T Đ. Lưu T Đ khai thu tiền ăn của 10 người mỗi người 200.000 đồng, tổng 2.000.000 đồng để ở dưới chiếu bạc, số tiền trên không dùng vào mục đích đánh bạc. Khi đi mang theo 2.000.000 đồng, bỏ ra 200.000 đồng để đóng tiền ăn liên hoan, số tiền còn lại 1.800.000 dùng để đánh bạc, trong lúc chơi có cho Đình Xuân Q mượn 500.000 đồng để đánh bạc. Lưu Đình Th khai mang theo 700.000 đồng, bỏ ra

200.000 đồng để đóng tiền ăn liên hoan cho Lưu T Đ, số tiền còn lại 500.000 đồng để đánh bạc. Lưu Hoài N1 khai mang theo 600.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Văn D khai mang theo 355.000 đồng, đóng 200.000 đồng tiền ăn cho Lưu T Đ, số tiền còn lại 155.000 đồng dùng để đánh bạc. Đinh Duy N khai mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc. Lưu Quốc T1 khai mang theo 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình các đối tượng đánh bạc tại nhà hàng N thì không phải nộp tiền cho ai để được chơi, không có đối tượng nào thu hồ, canh giới, canh gác, cho vay tại đám bạc. Các đối tượng ngồi đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng tại chiếu bạc gồm: số tiền 16.830.000 đồng (trong đó có 2.000.000 đồng là tiền Lưu T Đ thu của mọi người để thanh toán tiền ăn liên hoan); 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá. Số tiền thực tế các đối tượng dùng để đánh bạc là 14.830.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 16 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Lưu Đình T, Hoàng T H, Đinh Xuân Q, Lưu T Đ, Lưu Đình Th, Lưu Hoài N1, Nguyễn Văn D, Đinh Duy N, Lưu Quốc T1 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Đình T, Hoàng T H, Đinh Xuân Q, Lưu T Đ, Lưu Đình Th, Lưu Hoài N1, Nguyễn Văn D, Đinh Duy N, Lưu Quốc T1 đã phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lưu Đình T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lưu T Đ, Đinh Duy N mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Hoàng T H, Lưu Hoài N1, Đinh Xuân Q, Lưu Đình Th, Lưu Quốc T1, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội đã thu giữ của các bị cáo.

- Ý kiến của các bị cáo Lưu Đình T, Hoàng T H, Đinh Xuân Q, Lưu T Đ, Lưu Đình Th, Lưu Hoài N1, Nguyễn Văn D, Đinh Duy N, Lưu Quốc T1: Thống

nhất khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bởi: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Lưu Đình T, Lưu T Đ, Đình Duy N, Hoàng T H, Lưu Hoài N1, Đình Xuân Q, Lưu Đình Th, Lưu Quốc T1, Nguyễn Văn D đã có hành vi xóc đĩa được thua bằng tiền và số tiền dùng vào việc xóc đĩa là 14.830.000 đồng. Với hành vi nêu trên, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự các bị cáo Lưu Đình T, Lưu T Đ, Đình Duy N, Hoàng T H, Lưu Hoài N1, Đình Xuân Q, Lưu Đình Th, Lưu Quốc T1, Nguyễn Văn D đã phạm tội “Đánh bạc”. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm, xét thấy bị cáo Lưu Đình T là người đề xuất, đồng thời thực hành tích cực; các bị cáo còn lại đều là người thực hành tích cực. Bị cáo Lưu T Đ và bị cáo Đình Duy N có số tiền dùng vào việc phạm tội nhiều hơn các bị cáo còn lại. Do vậy, vị trí, vai trò của bị cáo Lưu Đình T cao hơn so với các bị cáo Lưu T Đ, Đình Duy N; các bị cáo còn lại có vai trò thấp hơn các bị cáo Lưu T Đ, Đình Duy N. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý, xét thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu T Đ có thời gian phục vụ trong

quân đội và có cha là Lưu Đình Th được tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước; bị cáo Nguyễn Văn D có ông nội được hưởng Huân chương kháng chiến là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên, tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa bao giờ bị kết án; đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo T được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát và giáo dục. Đối với các bị cáo còn lại xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội nên xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự. giao người bị xử phạt cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục là đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo và người lần đầu phạm tội, đã hỏi cải phù hợp với quy định tại Điều 3 về Nguyên tắc xử lý và Điều 31 về Mục đích của hình phạt của Bộ luật Hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị khấu trừ thu nhập. Xét thấy, các bị cáo Hoàng T H, Đinh Xuân Q, Lưu T Đ, Lưu Đình Th, Lưu Hoài N1, Nguyễn Văn D, Đinh Duy N, Lưu Quốc T1 đều không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này các đối tượng đánh bạc tại Nhà hàng N: Tại thời điểm các đối tượng đánh bạc, bà Lưu Thị M là chủ nhà hàng không biết việc các đối tượng đánh bạc cũng như không được hưởng lợi nên Cơ quan công an không xử lý.

[6] Các biện pháp tư pháp: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 thể hiện các vật chứng cần xử lý gồm: 01 (một) bát đĩa bằng sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn. Các đồ vật nêu trên là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu

hủy. Ủy nhiệm chi số UNC0150 lập ngày 14/12/2021 tại Kho Bạc Nhà nước Hải Phòng đối với số tiền 16.830.000 đồng; trong đó xác định 14.830.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 2.000.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo Lưu T Đ không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Lưu Đình T** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lưu Đình T cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt tiền bị cáo Lưu Đình T 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt **Lưu T Đ** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án; được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ . Giao bị cáo Lưu T Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Lưu T Đ 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt **Đinh Duy N** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án ; được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ . Giao bị cáo Đinh Duy N cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Đinh Duy N 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Hoàng T H** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án ; được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ . Giao bị cáo Hoàng T H cho Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Hoàng T H 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Lưu Hoài N1** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án ; được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ . Giao bị cáo Lưu Hoài N1 cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Lưu Hoài N1 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Đinh Xuân Q** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án ; được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 theo

nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ . Giao bị cáo Đinh Xuân Q cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Đinh Xuân Q 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Lưu Đình Th** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án ; **được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ** . Giao bị cáo Lưu Đình Th cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Lưu Đình Th 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Lưu Quốc T1** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án ; **được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ** . Giao bị cáo Lưu Quốc T1 cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Lưu Quốc T1 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt **Nguyễn Văn D** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan , tổ chức được giao giám sát , giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án ; **được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021 theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ** . Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn D 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát đĩa bằng sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 14.830.000 đồng trong tổng số 16.830.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số UNC0150 lập ngày 14/12/2021 tại Kho Bạc Nhà nước Hải Phòng.

- Trả lại bị cáo Lưu T Đ 2.000.000 đồng trong tổng số 16.830.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số UNC0150 lập ngày 14/12/2021 tại Kho Bạc Nhà nước Hải Phòng.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên:

- Các bị cáo Lưu Đình T, Lưu T Đ, Đinh Duy N, Hoàng T H, Lưu Hoài N1, Đinh Xuân Q, Lưu Đình Th, Lưu Quốc T1, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHS hình sự;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn